**GIÁO TRÌNH LARAVEL - BUỔI 10**

**SEEDER**

1. **Seeding là gì ?**

*Seeding trong Laravel chính là lớp Seeder giúp chúng ta có thể khởi tạo dữ liệu mẫu cho các bảng dữ liệu một cách dễ dàng*

1. **Các bước sử dụng Seeder để tạo dữ liệu mẫu**

* **B1**. Tạo file Seeder trùng tên với bảng tạo trong Migration giúp quản lý dữ liệu mẫu tốt hơn

Cú pháp:

php artisan make:seed seedName

Ví dụ :

|  |
| --- |
| php artisan make:seeder category |

File seed được tạo ở trong *database/seed*

* **B2**. Tạo dữ liệu mẫu

Chúng ta viết code Query builder trong hàm run() của file seed vừa tạo

*\*\*Chú ý:*

* + *Để tránh lỗi khi chạy lại câu lệnh seeder chúng ta tạo 1 câu lệnh xoá dữ liệu trong bảng trước khi insert(tránh trùng)*

Ví dụ:

Ta thấy rằng do category liên kết tới bảng product lên chúng ta cần tạo id cho category để bản ghi trong bảng product liên kết qua khoá ngoại.

|  |
| --- |
| DB::table('category')->delete();  DB::table('category')->insert([  ['id'=>1,'name'=>'Nam','slug'=>'nam','parent'=>0],  ['id'=>2,'name'=>'Áo Nam','slug'=>'ao-nam','parent'=>1],  ['id'=>3,'name'=>'Quần Nam','slug'=>'quan-nam','parent'=>1],  ['id'=>5,'name'=>'Nữ','slug'=>'nu','parent'=>0],  ['id'=>6,'name'=>'Áo Nữ','slug'=>'ao-nu','parent'=>5],  ['id'=>7,'name'=>'Quần Nữ','slug'=>'quan-nu','parent'=>5]  ]); |

* **B3**. Gọi tới file Seeder trong class DatabaseSeeder.php

Trong đây chúng ta có thể gọi nhiều seeder

Cú pháp:

C1: $this->call(seedName::class);

C2: $this->call('seedName');

Ví dụ:

|  |
| --- |
| $this->call(category::class); |

* **B4**. Chạy Seeder

|  |
| --- |
| php artisan db:seed |

Hoặc chạy file seed riêng :

php artisan db:seed --class=seedName

Ví dụ :

php artisan db:seed --class=category